

Bản án số: **03/2022/HSST**
Ngày 20/01/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Hậu

Bà Hoàng Thị Tuấn Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST – HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST–HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc A**, tên gọi khác: không;
Sinh ngày 05 tháng 11 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Nghệ An;
Nơi cư trú: Xóm N, xã Ngh, huyện T, tỉnh Nghệ An;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Th; Vợ: Hoàng Thị L (đã ly hôn), con: 01 người (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 9 năm 2021 đến nay.

(Có mặt)

+ Bị hại: Anh **Lê Văn H**. Sinh năm 1988

Nơi cư trú: Xóm 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Nơi làm việc: Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An (xóm Côn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An).

(Có mặt)

- + Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho anh Lê Văn H:
 - Bà Võ Thị Thu Hiền – Luật sư, Chi nhánh Công ty Luật TNHH HK & Gia luật, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin vắng mặt)
 - Ông Lê Thanh Kiệt – Luật sư, Chi nhánh Công ty Luật TNHH HK & Gia luật, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
 - Ông Lê Xuân Anh Phú – Luật sư, Chi nhánh Công ty Luật TNHH HK & Gia luật, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)
 - + Người làm chứng:
 - Anh Nguyễn Trung C. Sinh năm 1988
- Nơi cư trú: Khối 6, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
- Anh Võ Thanh H. Sinh năm 1985
- Nơi cư trú: Xóm 2, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A là công nhân của Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An. Vào ngày 21/3/2021 trong quá trình làm việc tại khu vực nuôi lợn choai thịt B, do A không tầm sát trùng theo quy định của Công ty nên bị anh Lê Văn H - tổ trưởng tổ nuôi lợn choai thịt B phát hiện và báo cho bộ phận an toàn sinh học của Công ty xử lý. Khi biết sự việc trên, A xin anh H bỏ qua nhưng anh H không đồng ý. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, A ngồi uống bia một mình tại phòng ở, sau đó điện thoại cho anh H nói chuyện. Quá trình nói chuyện, do anh H tắt máy nên A bức xúc nảy sinh ý định đi sang phòng anh H để đánh anh H. Trước khi đi A lấy 01 con dao dùng gọt hoa quả ở trên bàn bỏ vào túi áo bên phải, sau đó A đi vào khu vực nhà bếp lấy 01 con dao nhọn giấu trong ống tay áo bên trái rồi điều khiển xe máy đi đến phòng trọ của anh H. An đi vào phòng anh H, đến bên giường anh H đang nằm để nói chuyện. Quá trình nói chuyện, anh H không bỏ qua việc A vi phạm ở Công ty nên An bức xúc đứng dậy lấy con dao cất giấu trong ống tay áo bên trái chém một nhát từ phía trên xuống trúng vào vùng đầu của anh H. Anh H kéo chăn cuộn vào người và giơ tay lên đỡ, A dùng dao chém tiếp một nhát vào khuỷu tay trái và 01 nhát vào bàn chân phải của anh H. Được mọi người can ngăn nên A dừng chém anh H rồi điều khiển xe máy đi về phòng trọ. Anh H

sau đó được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Tây bắc Nghệ An rồi được chuyển xuống bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An điều trị.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Lê Văn H lập vào hồi 17 giờ 05 phút ngày 29/4/2021 phản ánh:

- Vùng khuỷu tay trái có 01 vết sẹo hình không xác định, kích thước (6x2)cm. Trên vết sẹo có hình vết khâu.

- Vùng đầu có 01 vết sẹo hình không xác định, kích thước (8x0,5)cm. Tâm vết sẹo cách thẳng trên da tai trái 10cm.

- Ngón số 1, ngón số 2 bàn chân phải có vết sẹo thâm hình không xác định, kích thước (7x1)cm

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 213/TTPY ngày 17/6/2021 của Trung tâm pháp y, sở Y tế Nghệ An kết luận:

+ *Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Một sẹo vết thương thái dương đỉnh bên trái, vỡ xương đỉnh đầu bên trái kích thước 59mm. Hiện tại không để lại di chứng.

- Một sẹo vết thương trùng sẹo phẫu thuật mu bàn chân bên phải từ kẽ ngón II – III đến trong đốt 1 ngón I bàn chân bên phải. Gãy xương đốt 1 ngón I và đốt 1 ngón II, đứt gân gấp, gân duỗi, đứt động mạch mu ngón I và đứt gân duỗi ngón II bàn chân bên phải đã phẫu thuật kết hợp xương và khâu nối gân gấp, gân duỗi, khâu nối động mạch mu ngón I bàn chân bên phải, hiện tại ổn định.

- Một sẹo vết thương khuỷu tay bên trái không ảnh hưởng chức năng.

+ Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 18%.

Ngày 19/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn H theo đơn đề nghị trưng cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của anh Lê Văn H.

Bản kết luận giám định pháp y 19Y2021 số 800/GĐ - PY ngày 06/10/2021 của Viện Pháp y Quân đội kết luận:

+ *Dấu hiệu chính qua giám định:*

Đa vết thương: Vết thương đầu vùng đỉnh trái, mẻ xương sọ đỉnh trán; vết thương khuỷu tay trái, gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái, đứt bán phần gân cơ tam đầu tay trái; vết thương mu ngón I, II chân phải, gãy xương đốt 1 ngón I – II phải, đứt gân gấp duỗi ngón I phải, đứt gân duỗi ngón II phải, đứt động mạch mu ngón I chân phải đã điều trị. Hiện tại:

- Sẹo vùng đỉnh trái kích thước (7,8x0,1)cm.

- Sẹo vùng khuỷu tay trái dài 5cm, chỗ rộng nhất 0,4cm, còn 3 sẹo chi khâu.

- Sẹo mặt trong ngón I và mặt mu ngón I – II – III chân phải dài 10cm, rộng 0,1cm.

- Xquang: Không thấy bất thường khớp khuỷu tay trái và bàn chân ngón phải.

- CLVT sọ não: Không thấy hình ảnh bất thường.

- Điện não đồ tại thời điểm ghi bình thường.

- Lưu huyết não: Giảm lưu lượng tuần hoàn động mạch cảnh trong trái.

+ *Kết luận theo nội dung trung câu:*

- Đối với các vết thương trên cơ thể của Lê Văn H thời điểm hiện tại:

Các vết thương vùng đỉnh trái, khuỷu tay trái hiện đã liền xương, liền sẹo và ổn định, không để lại di chứng, không ảnh hưởng đến chức năng.

Vết thương mu ngón I, II chân phải đang trong giai đoạn hồi phục, còn hạn chế vận động, hiện tại không thấy di chứng sau điều trị.

- *Tỷ lệ tổn thương của mỗi vết thương:*

Đối với vết thương vùng đỉnh trái: Mẻ xương đỉnh trái tỷ lệ 5%; sẹo vùng đỉnh trái tỷ lệ 2%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương vùng đỉnh trái là 6,90% (làm tròn 7%).

Đối với vết thương móm khuỷu trái: Gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay trái tỷ lệ 3%; sẹo vết thương khuỷu tay trái và đứt gân cơ tam đầu cánh tay trái hiện đã nối phục hồi tỷ lệ 2%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương móm khuỷu trái là 4,94% (làm tròn 5%).

Đối với vết thương mu ngón I, II chân phải: Gãy xương đốt 1 ngón I, II chân phải, mỗi đốt tỷ lệ 1%; Đứt động mạch mu ngón I chân phải, tỷ lệ 4%; sẹo vết thương mu ngón I, II chân phải, đứt gân gấp duỗi ngón I, gân duỗi ngón II đã nối phục hồi, tỷ lệ 2%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương mu ngón chân I, II là 7,79% (làm tròn 8%).

- *Tổng tỷ lệ tổn thương trên cơ thể đối với những vết thương:*

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Lê Văn H là 18,4% (làm tròn 18%).

Vậy tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Văn H tại thời điểm giám định là 18%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H yêu cầu bị cáo A phải bồi thường các chi phí cho việc cấp cứu, điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc và tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là

245.197.263,đ. Bị cáo A đã bồi thường được số tiền là 33.000.000,đ, nay anh H yêu cầu bị cáo A phải bồi thường tiếp số tiền 211.197.263,đ.

Bản cáo trạng số 78/CT - VKSQH ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Ngọc An từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh Hành các chi phí cấp cứu, điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập, tiền công người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền từ 86.402.000,đ đến 89.382.000,đ. Khấu trừ số tiền 33.000.000,đ bị cáo A đã bồi thường, buộc bị cáo A phải bồi thường tiếp cho anh Hành số tiền từ 53.402.000,đ đến 56.382.000,đ.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc A nhận tội, xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào biên bản sự việc ngày 23/3/2021; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 23/3/2021; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 29/4/2021; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế Nghệ An số 213/TTPY ngày 17/6/2021; Bản kết luận giám định pháp y 19Y2021 số 800/GĐ - PY ngày 06/10/2021 của Viện Pháp y Quân đội; Lời khai bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ ngày 23/3/2021 tại phòng ở anh Lê Văn H tại Công ty Masan Nutri – Farm Nghệ An (xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An), do không được anh H bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình làm việc tại Công ty, Nguyễn Ngọc A đã dùng dao chém một nhát vào vùng đầu, một nhát vào khuỷu tay trái và 01 nhát vào bàn chân phải của anh Lê Văn H. Hậu quả gây thương tích cho anh H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Hành vi trên của Nguyễn Ngọc A đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sức khỏe con người là bất khả xâm phạm, chỉ vì anh Lê Văn H không bỏ qua lỗi vi phạm trong quá trình làm việc mà Nguyễn Ngọc A đã dùng dao cố ý gây thương tích cho anh Lê Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Do đó Nguyễn Ngọc A phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có mẹ là người có công với đất nước, được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục. Đó là các tình tiết cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn H điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021, từ ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021. Anh Lê Văn H yêu cầu bị cáo A phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, bao gồm: Tiền thuốc, viện phí, chi phí điều trị là 39.181.103,đ; Chi phí đi lại trong quá trình điều trị 18.600.000,đ; Tiền mất thu nhập của bản thân 104.416.160,đ; Tiền công người chăm sóc 9.000.000,đ; Tiền bù đắp tổn

thất tinh thần 74.000.000,đ, tổng cộng số tiền là 245.197.263,đ. Bị cáo A đã bồi thường được số tiền là 33.000.000,đ, nay anh Hành yêu cầu bị cáo An phải bồi thường tiếp số tiền 211.197.263,đ. Tại phiên tòa các bên không thống nhất được mức bồi thường. Như vậy cần tính toán lại các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định pháp luật để xem xét buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh H, cụ thể như sau:

- Các khoản chi phí cấp cứu, điều trị, khám tại các Bệnh viện, chi phí giám định, tiền thuốc, viện phí có hóa đơn, chứng từ hợp lệ nên cần chấp nhận, tổng cộng là 17.093.137,đ.

- Tiền xe đi lại: Anh H yêu cầu bồi thường chi phí đi lại của bản thân và của người chăm sóc trong thời gian điều trị, khám bệnh. Thấy rằng anh H không cung cấp được vé xe, chứng từ, giấy biên nhận nhưng xét thấy là chi phí thực tế, cần thiết và phù hợp nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Hành về tiền xe đi lại như sau:

Ngày 24/3/2021 anh H thuê xe xuống Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình điều trị, ngày 30/3/2021 người nhà thuê xe xuống Bệnh viện chấn thương chỉnh hình chăm sóc cho anh H, tổng cộng số tiền 1.600.000đ.

Ngày 02/4/2021 anh H thuê xe ô tô về nhà, số tiền 800.000đ

Ngày 13/4/2021, ngày 04/5/2021 anh H thuê xe ô tô xuống bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An tái khám số tiền 1.600.000đ.

Ngày 19/5/2021, ngày 11/6/2021, ngày 14/6/2021 anh H thuê xe ô tô xuống Trung tâm Pháp y Vinh giám định, số tiền 2.800.000đ.

Ngày 02/8/2021 anh H thuê xe ô tô đi từ Quý Hợp xuống bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An nhập viện tháo đinh, số tiền 1.000.000đ.

Ngày 02/8/2021 người nhà thuê xe ô tô từ A xuống bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An chăm sóc anh H, số tiền 800.000,đ.

Ngày 11/8/2021 anh H thuê xe từ Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Nghệ An về nhà số tiền 800.000,đ.

Ngày 21/9/2021: Anh H thuê xe từ nhà ra Viện Quân y 103 (Hà Nội) giám định và từ Viện Quân y về nhà: 2 chuyến x 1.700.000đ/chuyến = 3.400.000,đ.

Tổng cộng là: 12.800.000,đ.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh H về chi phí tiền xe lên làm việc với Cơ quan điều tra, lên làm việc tại Công ty là không đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Đối với khoản tiền thu nhập bị mất, thấy rằng: Anh H là tổ trưởng tổ thịt của Công ty Masan, trước khi sức khỏe bị xâm phạm, anh H có làm việc và hàng tháng có thu nhập thực tế từ tiền công nhưng mức thu nhập của các tháng khác nhau (do thu nhập từ tiền công làm thêm giờ không ổn định và không thể xác định được), do đó lấy mức thu nhập trung bình của tháng 2, 3, 6, 7 năm 2021 để tính mức thu nhập thực tế bị mất của anh H. Như vậy thu nhập trung bình của anh H mỗi tháng là 19.345.234,đ (tương ứng số tiền 744.047,đ/ ngày).

Anh H điều trị đợt 1 tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021. Sau thời gian điều trị anh H đi làm lại từ ngày 28/5/2021. Anh H yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền công không được nhận trong thời gian nghỉ việc từ ngày 24/3/2021 đến ngày 27/5/2021. Xét thấy sau đợt điều trị, thương tích ở chân phải anh H phải chờ can xương, đang trong giai đoạn hồi phục, còn hạn chế vận động. Do đó có căn cứ chấp nhận số ngày mất thu nhập của anh H kể từ ngày 24/03/2021 đến ngày 27/5/2021 như yêu cầu của anh H để buộc bị cáo A phải bồi thường. Thời gian anh H điều trị từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021 được bảo hiểm xã hội chi trả số tiền 3.400.000,đ, do đó thời gian từ ngày 03/4/2021 đến ngày 27/5/2021 (trừ ngày chủ nhật) anh H mất thu nhập là 47 ngày.

Thời gian điều trị đợt 2 từ ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021. Sau thời gian điều trị anh H đi làm lại từ ngày 17/10/2021. Anh H yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền công không được nhận trong thời gian nghỉ việc từ ngày 02/8/2021 đến ngày 16/10/2021. Xét thấy các vết thương vùng đỉnh trái, khuỷu tay trái đã liền xương, liền sẹo và ổn định, không để lại di chứng, không ảnh hưởng đến chức năng. Vết thương mu ngón I, II chân phải liền sẹo, xương can liền tốt, đã được tháo phương tiện kết hợp xương, không để lại di chứng sau điều trị, chỉ cần tập phục hồi chức năng. Do đó chấp nhận số ngày mất thu nhập của anh H kể từ ngày 02/8/2021 đến ngày 18/9/2021 để buộc bị cáo A phải bồi thường. Thời gian anh H điều trị từ ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021 đã được bảo hiểm xã hội chi trả số tiền 4.387.500,đ, do đó thời gian từ ngày 12/8/2021 đến ngày 18/9/2021 (trừ ngày chủ nhật) anh H mất thu nhập là 32 ngày. Ngoài thời gian điều trị thì ngày 11/6/2021, ngày 14/6/2021 anh H đi giám định tại V, ngày 21/9/2021 anh H đi giám định tại Viện Quân y 103 (anh H bị mất thu nhập 3 ngày). Như vậy tổng số ngày mất thu nhập của anh H là 82 ngày (744.047,đ/ngày x 82 ngày = 61.011.892,đ). Tháng 4, 5, 8, 9 năm 2021 một số ngày anh H dùng phép năm để nghỉ do đó Công ty có chi trả tiền công lao động

trong tháng 4, 5, 8, 9/2021 cho anh H tổng cộng là 16.106.550,đ. Số tiền còn lại buộc bị cáo A phải bồi thường cho anh H là 44.905.342,đ

- Đối với tiền công người chăm sóc, thấy rằng: Anh H điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình từ ngày 24/3/2021 đến ngày 02/4/2021, từ ngày 02/8/2021 đến ngày 11/8/2021 (thời gian điều trị tổng cộng 2 đợt là 20 ngày) cần người chăm sóc. Sau thời gian điều trị, anh H có thể tự chăm sóc được bản thân (tài liệu thể hiện anh H lên làm việc tại Cơ quan Công an, tự đi tái khám, đi giám định). Do đó chấp nhận tiền công cho người chăm sóc trong thời gian 20 ngày: 200.000,đ x 20 ngày = 4.000.000,đ.

- Đối với yêu cầu của anh H về khoản tiền ăn, tiền nước uống là không phù hợp, bởi vì tiền thu nhập bị mất đã được tính bao gồm tiền chi tiêu hàng ngày. Do đó yêu cầu của anh H về số tiền ăn, tiền nước uống là không chính đáng, không được chấp nhận. Tuy nhiên chấp nhận cho anh H khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe (mua sữa) 100.000,đ/ngày x 20 ngày = 2.000.000,đ

- Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, thấy rằng thương tích anh H là 18%, vết thương phần đầu, tay, chân không để lại di chứng, dị tật, dị hình nên chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của anh H về tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương ứng bằng 10 tháng lương cơ sở là 1.490.000,đ x 10 tháng = 14.900.000,đ.

Như vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh H để buộc bị cáo A bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh H với các khoản tiền chi phí cho việc khám, điều trị vết thương, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân, tiền công người chăm sóc và tiền bù đắp tổn thất tinh thần tổng cộng là **95.698.479,đ**. Khấu trừ số tiền 33.000.000,đ bị cáo A đã bồi thường, buộc bị cáo An phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền **62.698.479,đ** (Sáu mươi hai triệu sáu trăm chín tám nghìn bốn trăm bảy chín đồng).

[5] Vật chứng vụ án: 02 con dao là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Nguyễn Ngọc A **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/9/2021.

2. Vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao (Chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Lê Văn H các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là 95.698.479,đ. Khấu trừ số tiền 33.000.000,đ bị cáo A đã bồi thường, buộc bị cáo A phải bồi thường tiếp cho anh H số tiền **62.698.479,đ** (Sáu mươi hai triệu sáu trăm chín tám nghìn bốn trăm bảy chín đồng).

4. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 3.134.923,đ (ba triệu một trăm ba mươi tư nghìn chín trăm hai ba đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người làm chứng. Vắng mặt người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hà

